



con trâu KHÔNG Ở TÙ

• CTSQ 3087

Người xưa thường nói “nhất ẩm nhất trác giai do tiền định” - diển nôm là con người ta ở đời có số mệnh an bài, ngay cả miếng ăn miếng uống hàng ngày cũng đã được định đoạt sẵn cả rồi - cái triết lý đơn giản này được Đức mang ra để tự an ủi cuộc đời bầm dập của mình trong các trại cải tạo hay nói đúng hơn là trại tù Cộng sản.

Quan lớn quan bé đều là thân phận tù đầy, áy thế mà cũng có người sướng - kẻ khó. Cái “sướng - khó” hiểu theo nghĩa tương đối đơn giản như: có kẻ về sớm vì bỗng nhiên lòi ra có thân nhân “cách mạng” gộc bảo lãnh, còn những người thuộc gia đình “liều mạng” thì không thấy ánh sáng ở cuối đường hầm.

Trong trại, kẻ thì nắng mưa không tới đầu như ở đội mộc, gò, hàn, chăn nuôi; kẻ thì ở đội nông nghiệp hay đập đá; kẻ thì ở đội rau xanh, có thể “cải thiện linh tinh” cũng ẩm cõi lòng; sướng nhất là mấy ông lọt vào đội nhà bếp. Trong tù mà được vào đội nhà bếp cũng như ngoài đời đắc cử nghị viên, dân biểu. Trời mùa đông ngoài Bắc rét căm căm mà ngồi nấu bếp thì sướng chi mà kể, chưa nói đến chuyện cái bao tử no hơn anh em bên ngoài. Lại còn cái chuyện sướng khổ có thể cân đo đong đếm được, khi bọn cai tù đưa ra cái trò “định mức lương thực”: kẻ ăn 16 kg, kẻ 14 kg, người 13 kg..., vì “trây lười” lao động.

Ngày xưa các cụ thường dọa con cháu: bé mà không học lớn chỉ đi chăn trâu. Dù có bài hát “ai bảo chăn trâu là khổ, chăn trâu sướng lắm chứ...” nhưng cái viễn ảnh này không hấp dẫn lắm, nên Đức ráng dùi mài kinh sử để làm quan với đời. Vậy mà sau ngày đứt phim 75, Đức đúng là phải đi chăn trâu thiệt. Cái này hợp với số tử

vi của Đức - trong cung mệnh có sao Dương - mà thầy tử vi phán số ông thi vào trường Nông Lâm Súc rất hợp, vì có tay nuôi súc vật.

Chuyện là sau thời gian các sĩ quan bị đưa ra Bắc tập trung trong nhiều trại ở vùng Hoàng Liên Sơn dưới sự quản chế của bộ đội Việt cộng, tù nhân phải lao động không kể giờ giấc, phá rừng làm rẫy, chặt tre, vầu để làm giấy, hầu như kiệt sức, thì khoảng năm 79-80 có lệnh bàn giao tất cả tù cải tạo cho công an quản lý, nên tù nhân được chuyển về các trại giam Phong Quang, Lào Cai, Thanh hóa, Nghệ Tĩnh, Vĩnh phú, Nam Hà... Trong lần chuyển trại này Đức có tên về trại Phong Quang, trong đó có Hội là bạn cùng khóa. Khi hai đưa ngòi xếp hàng trước cổng chờ phân phối về các đội, nhìn cái nhà tù tường xây cao ngất với các vọng gác bao quanh, dù chưa bước vào cổng, đã thấy ghê người cho thân tù tội.

Nhà tù Phong quang thuộc tỉnh Lào cai, không xa biên giới Trung quốc, nếu tính theo đường chim bay chỉ khoảng 10 km. Trại có hơn 1000 tù, trong đó có một số nhỏ tù hình sự. Có lẽ đa số những tù hình sự trước ở đây đã được chuyển đi nơi khác để tiếp nhận những người tù cải tạo. Tù nhân được chia thành nhiều đội để hàng ngày đi lao động, như xây dựng, đập đá, đóng gạch, rau xanh, nông nghiệp.. Đức và Hội về đội 31 là đội nông nghiệp. Sau này mới biết đây là đội hắc ám nhất cả về địa thế lẫn tên quản giáo trông coi đội là thượng sĩ Vinh, gốc người Thanh Nghệ Tĩnh.

Theo lời mấy tên hình sự thì “Ông Vinh” còn độc thân và dữ lắm. Hắn chừng 40 nhưng tướng khắc khổ trông già trước tuổi, ít nói, và không thấy cười bao giờ. Cái nón cối đội hơi lệch, cứ làm như các công tử Hà nội đội nón phớt ngày xưa. Mấy ngày đầu thấy tên hình sự một điều ”báo cáo ông”, hai điều “báo cáo ông con đã làm xong cái này”, “làm xong cái kia”, Đức cứ tưởng nó nói với tên Công an nào già lắm, té ra quy luật trong các trại giam của Cộng sản, tù hình sự phải gọi công an bằng “ông” xưng “con” dù bất kỳ bao nhiêu tuổi, đúng là còn hơn chế độ thời phong kiến thực dân.

Gọi là ruộng, nhưng thời gian đầu cả đội chỉ làm cỏ hoang và cuốc đất be bờ, vì có lẽ ruộng đã bị bỏ hoang từ lâu. Được vài tuần, trời đã bắt đầu vào đông; ở vùng thượng du bầu trời lúc nào cũng xám một màu chì, thời tiết trở lạnh, và có những cơn mưa lất phất. Những người tù cải tạo sau thời gian bị vắt kiệt sức từ bọn bộ đội,

nay chuyển qua bọn công an quản lý, ngoài lao động với chỉ tiêu cao, thêm cuộc sống căng thẳng và khắc nghiệt, đa số tù nhân chỉ còn da bọc xương. Mỗi buổi sáng nghe tiếng keng báo thức, Đức có cảm tưởng như tiếng “chuông gọi hồn ai” của Ernest Hemingway.

Đoàn người xếp hàng ra khỏi trại như những bóng ma chập chờn trong sương mù, không một tiếng nói, không một tiếng cười, vì không ai còn đủ sức. Nếu còn chẳng, cũng là giữ lại để chống chọi với nỗi cơ hàn. Đúng như người xưa đã nói, cái đói và rét, là nỗi khổ bất phân ly của cuộc đời cải tạo nơi xứ Bắc. Xa xa tiếng chim vọng lại, tiếng hót quen thuộc nào nùng “bắt cô trời cột”, mà có lần Đức giải thích tếu với một người tù Nam kỳ, là nó đang hót “nói ngang, nói ngược, nói sao cũng được”.

Một buổi sáng sau khi tập hợp xong trước nhà lô chờ lãnh cuộc xềng đi làm việc, thì tên thượng sĩ Vinh ra nói:

-Đội ta sẽ tiến hành cấy vụ đông-xuân, đội được tăng phái một con trâu, nên anh đội trưởng cất 2 người tình nguyện đi lãnh trâu về cấy từ hôm nay.

Tiếp lời, Ngọc là đội trưởng - còn non choẹt, mới thiếu úy, nhưng kẹt 4 chữ ANQĐ cũng như CTCT hay TQLC, nên dính chấu ra ngoài Bắc - hỏi ai tình nguyện dơ tay lên, cả đội 40 mạng nhìn nhau nín thinh, có lẽ toàn là dân thành phố ngày nào, chả biết trâu bò là gì, nói chi đến chuyện cấy bừa. Cũng một phần vì chưa biết thực hư ra sao, nên anh em còn dè dặt.

Cũng cái vụ “tình nguyện”, mà nhiều quan to phe ta cười ra nước mắt. Một hôm, một tên quân giáo ra trước hàng tù nói giọng rất “nghiêm túc”:

-Trại ta nay thành lập đội vận chuyển, anh nào biết lái xe đưa tay lên.

Dĩ nhiên là các cấp tá thì ông nào chẳng biết lái xe, nhiều ông còn có 3, 4 đầu nữa, nên con số xung phong khá nhiều - nghĩ rằng biết đâu phen này chả tìm được một công việc đỡ vất vả hơn, vì cộng sản quý tài sản hơn người, nên cấp úy trở lên mới được lái xe chứ đâu phải giỡn chơi - sau đó 24 ông được chọn.

-Nào chúng ta đi lãnh xe!

Thì ra... cứ 3 người một xe: 1 cầm càng, 2 người phía sau đẩy... đó

là một chiếc xe “cải tiến” dùng để chuyên chở đất đá xây dựng, hay mọi thứ linh tinh trong trại...

Sau vài lần hỏi không ai trả lời, đội trưởng Ngọc nhìn quanh quần nói:

- Tôi đề nghị anh Đức anh Hội tình nguyện giúp anh em đi.

Đức giật thót mình vì thuộc loại ai sao ta vậy, cứ lẫn vào đám đông là chắc ăn nhất, nhưng đã bị chỉ định thì dù có từ chối cũng chẳng được, có ý kiến ý cò chỉ thêm rắc rối. Lúc bước ra khỏi hàng Đức hy vọng thằng bạn đen đũi trông có vẻ gốc nông dân chắc hợp tác làm ăn được nên hỏi nhỏ:

- Mẹ, Mày có biết tí gì về cái vụ này không?

Nó cười cười trả lời:

- Kệ tôi đâu hay tới đó, không được thì nó đuổi về đội chứ lo gì!

Hôm đó hai thằng trả lại cuốc xèng, theo tên hình sự người Nùng dẫn ra chuồng trâu trên sườn đồi cách xa ruộng chừng trăm mét. Đây là lần đầu tiên Đức đến gần một con trâu như vậy. Từ thuở bé đến giờ chỉ biết trâu qua sách báo hình ảnh, và kinh nghiệm thực tế mới nhất là món da trâu hầm được ăn tại trại tù của bộ đội. Tại Hoàng Liên Sơn mỗi khi trời lạnh quá, trâu của dân tộc thiểu số bị sưng đầu gối không làm việc được nữa, là họ lại bán rẻ cho tụi bộ đội chung quanh. Bọn cán bộ trại HLS mua về làm thịt. Phe cải tạo bị trừ vào tiền thực phẩm nhưng chỉ được ăn bộ da. Nhà bếp hầm một ngày một đêm mới nhừ, rồi phát cho anh em. Ngày xưa da trâu thì chỉ để bịt trống, nay là thực phẩm của tù, nhưng hôm nào được món da trâu cũng cảm thấy vui, dù chả biết nó có bổ béo gì không. Riêng món thịt, tụi bộ đội đâu có tù lạnh nên chúng giữ thịt bằng cách cột ở dưới suối nước, nước lạnh chảy liên tục, cũng giữ được vài ngày.

Con trâu - chắc thiếu ăn nên cũng gầy còm không khác gì hai thằng tù - giương đôi mắt già nua nhìn Đức và Hội, không biểu lộ vui mừng hay giận dữ. Có lẽ nó cũng sống đã lâu ở trại này và dạn dày kinh nghiệm với nhiều thế hệ tù đầy tại đây, nên mới có thái độ bình thản dửng dưng như vậy. Trong chuồng trống trơn, không một tí cỏ hay thực phẩm nào cho nó, ngoài một cái cày và một cái bừa treo trên vách lá đã rách nát.

Tên hình sự cởi dây buộc trâu giao cho Đức dắt, đưa cho Hội cây roi

tre nhỏ nói dẫn trâu đi theo nó xuống ruộng để nó chỉ cách cày, cách bừa. Con trâu uể oải bước đi mà chẳng cần đến cây roi đét đít. Đức quay sang bảo Hội: coi chừng đừng quất nó, lạng quạng nó húc một cái là bỏ mẹ. "Ông thầy" người Nùng mở lớp huấn luyện cấp tốc cách gắn cây, buộc bừa vào cổ trâu như thế nào; cách điều khiển trâu theo khẩu lệnh như "Diệt ngay - Vất - Họ"... nghĩa là đi, quẹo phải, quẹo trái; cách cày bừa làm sao cho thẳng hàng, và giữ khoảng cách mỗi luống là bao nhiêu...Sau phần lí thuyết hơi khó hiểu - vì vừa phải nghe vừa phải đoán xem ông già Nùng này muốn nói gì - tới phần thực hành, Đức và Hội vác cày xuống ruộng. Thượng sĩ Vinh chờ sẵn bên bờ ruộng, áo bỏ ngoài, quần xắn lên tới háng, nói:

- Hai anh để ý nhìn tôi cày mà làm nhá.

Thế là hai thằng tù tội bị bõm theo sau một con trâu đen, một con bò vàng, để quan sát học làm nông dân. Phải công nhận hẳn có tài năng trong lãnh vực này. Một phần là trâu nó cũng biết sợ công an, cố gắng lao động tốt, vì thế luống cày của hẳn thẳng như kẻ chỉ. Sau hơn nửa giờ, hẳn trao lại cho Đức và Hội thay nhau thực tập, lên bờ quan sát xem hai thằng "Tiểu tư sản" này thông minh tới cỡ nào. Cảm thấy hai thằng tù không đến nỗi chậm tiêu và xoay sở được rồi, hẳn mới yên tâm quay trở về nhà lô.

Mỗi ngày Đức và Hội thay phiên nhau cày ba thửa ruộng, sau đó xả nước vào, bừa cho đất tơi ra. Những chỗ sạt bờ hoặc chỗ trâu cày không tới, thì thay nhau dùng cuốc sửa lại, mặc dù trời lạnh mà cũng toát mồ hôi. Lúc đầu công việc mới lạ nên còn hứng thú, sau càng quen càng mệt, vì đã quen việc thì bắt đầu phải hoàn thành chỉ tiêu, chứ không thể dựa vào chưa quen mà lè mề được. Sau vài trận mưa lớn ruộng ngập nước tới đầu gối, dưới thì nước lạnh, trên thì gió thổi ù ù bên tai. Trâu mệt thì cũng bắt đầu dờ dúng phá bình, cứ xoay tròn, rồi dẫm lên dây cày làm rối tung lên, khiến hai thằng tù đến vất vả. Chắc nó phân biệt được tiếng người - tiếng hai thằng tù mới - nên nghe tiếng quát tháo roi quất vào đít nó cũng ì ra. Phần vì Đức và Hội thấy con trâu già mỗi mệt thờ phờ, lâu lâu quay lại nhìn với cặp mắt buồn bã, nên cũng không nỡ đánh đập nó nhiều. Lâu lâu hai thằng còn nói đùa: tụi tao biết mày mệt nhưng mà mày cũng phải thương hai thằng tao chứ!

Nhiều lúc Đức và Hội phải thẳng đặng trước cầm dây kéo

muốn dứt cả mũi trâu, thẳng đàng sau vừa quất roi vừa hò hét, nó mới chịu ì ạch bước. Có những chỗ làm cách nào nó cũng lách sang một bên không chịu đi thẳng, lượt đi cũng vậy mà lượt về cũng vậy. Sau vài lần mới biết con trâu già này rất khôn ngoan tinh ranh, những chỗ mà nó né là vì nó biết là chỗ trũng nước sâu, người khi bước xuống nước ngập tới ngực.

“... Ai bảo chăn trâu là khổ chăn trâu sướng lắm chứ!” Cuộc đời chăn trâu ở trong tù nói rằng sướng thì cũng quá đáng, nhưng sau này ra tù Đức và Hội - một thằng bán thuốc lá ở Hoà Hưng, một thằng đi bỏ mối đường lẻ - thỉnh thoảng gặp lại nhau ôn lại chuyện trong tù, cũng thấy giai đoạn chăn trâu ở Phong Quang là một thời "Nghĩnh - Thuấn" so với anh em.

Quả thực chuyện cày bừa khá vất vả nhưng cũng có nhiều cái thông dong hơn. Mỗi buổi chiều được nghỉ sớm hơn anh em nửa tiếng, nhẩy xuống cái ao sau nhà lô tắm rửa trước thoải mái. Những lúc nghỉ sớm được dăm phút này rất quý để thanh toán các chiến lợi phẩm “thu hoạch” được sau một ngày lao động vất vả, như cọng rau, con ếch, con nhái cho vào trong cái gô - lon sữa Guigoz vật bất khả li thân của tù cái tạo - thêm tí nước dúi vào bếp là có thêm chất tươi trong ngày. Có lẽ chỉ trong các trại tù Cộng sản, tù cái tạo mới khám phá ra nhiều thứ ăn được như vậy: đủ các loại rau mọc hoang bên bờ ruộng, nhai thử cái nào không đắng là ăn, thậm chí cả đọt khoai mì luộc, rau tàu bay, mà nhiều người nói ăn vào mất máu. Oải oăm là rau tàu bay lại mọc hoang rất nhiều, xanh tươi mon mơn, có thể ăn sống không cần phải nấu nướng, là rau hoang nên bọn cán bộ không cấm, nên nhiều người chiều nào cũng mang về cả nón cối. Cái đói trước mặt làm chẳng tù nào sợ có mất máu hay không.

Cái mục “cải thiện linh tinh” thì Hội khá hơn, vì mắt sáng nhanh tay. Mỗi luống cày mới vỡ đất là ếch nhái nhảy ra loạn xạ ngẫu. Thế là hấn một tay cầm cày một tay chộp, bỏ vào cái túi nylon giặt bên hông. Nhiều lúc ham mê chiến lợi phẩm quên cả tay cày, biểu diễn cả song thủ hổ bác kẻo phí của trời như lời hấn nói, cho đến khi tên vệ binh ngồi gác trên chòi cao hét lên: “Anh kia làm cái gì thế...?” Đức mắt cận, không biết mắt tên vệ binh đang nhìn hướng nào, có quan sát mình hay không, nên chỉ dám thanh toán những con hèn mọn như dế chũi, dế nhũi, đang loay hoay chạy trốn, nhưng cũng hơn hẳn đồng đội vì ngày nào cũng có “cái gọi là protein”

trong người.

Cũng do hàng ngày được về tắm trước mà hai thằng tù tìm được một cái “mỏ” mía ở dưới ao, mà Đức và Hội khai thác được hơn cả tuần mới hết. Số là có một buổi đang tắm Đức bỗng đập thấy một cái gì tròn, dài, cứng ở dưới chân. Di chuyển chân dưới nước, thấy không chỉ một khúc mà còn nhiều. Đức nghĩ không lẽ cán cuốc cán xẻng ở đâu mà vất nhiều thế, nên dùng chân móc lên một cái thử xem, thì ra đó là khúc mía còn khá tốt, nhai thử thấy ngọt lịm, hai thằng mừng húm không cho ai biết, chiều nào cũng vừa tắm vừa nhai mía, lúc về dặt trong bụng vài khúc ngán cho mấy đứa bạn thân. Vì là đội nông nghiệp đâu có gì để cải thiện như đội rau xanh hay nhà bếp, nên khi xếp hàng vào trại, mấy tên vệ binh thấy cũng chẳng cần khám xét.

Lúc đầu ăn mà cũng hơi thắc mắc sao lại có mía ở dưới ao, sau để ý mới biết tụi vệ binh cũng đi chôm mía ở ruộng mía gần đó. Chúng vừa ăn vừa vất xuống ao qua cửa sổ để phi tang vì chúng cũng sợ bị kiểm điểm.

Những khúc mía mà chúng chê bỏ đi cũng còn “chất lượng” chán so với tù - cả tuần cả tháng không có một tí chất ngọt trong người - vì thời gian này chưa có chính sách gửi quà hay thăm nuôi tù nhân cải tạo của Cộng sản.

Tù nhân chết vì bệnh, đói rét, và làm việc cực khổ khá nhiều. Dù có bệnh, việc xin nghỉ lao động cũng rất khó khăn. Mỗi buổi sáng tù nhân khai bệnh, lên trên phòng y tế, gặp y tá là một lang toe người thiếu số. Thuốc thì căn bản 3 thứ: một nôi Xuyên tâm liên trị bách bệnh, một nôi nước là ỏ trị bệnh đau bụng tiêu chảy, một lọ nước muối - cho mỗi tù nhân một ngậm - nếu khai nhức răng. Nếu khai nóng sốt, tên y tá đưa tay lên trán sờ, chứ làm gì có nhiệt kế mà đo; nếu khai phù thũng, hấn lấy tay ấn vào chân coi thử, sau đó phán “đi làm”, vì hầu như mỗi đội chỉ giới hạn được nghỉ bệnh một người mà thôi. Đức nhớ cái giọng người Tày của hấn:

- Hầy à, sốt gì mà sốt... Cái lầy hông phải thũng thôi đi làm đi!

Làm nghề cày bừa được một hai tuần, một hôm Đức và Hội đang lồm bồm dưới ruộng, thì tên hình sự giữ trâu ra dất trâu về sớm hơn thường lệ, nói:

- Hai anh rửa tay chân vào nhà lô gặp ông Vinh.

Đức và Hội nhìn nhau tự hỏi không biết chuyện gì xảy ra: cái tật “cải thiện linh tinh” bị tụi vệ binh báo cáo? hay sơ xềnh làm trâu bị thương nên tên giữ trâu báo cáo? Trâu là tài sản của trại chứ đâu phải chuyện chơi. Riêng Đức hơi chột dạ vì cái tật hay tán láo biết đâu sinh và miệng. Có lần Đức giải thích con chim “bắt cô trói cột” là nó đang kêu “Nói ngang nói ngược, nói sao cũng được”. Hôm qua lúc chờ tập họp về trại, một tên cắc cớ đó: người miền Nam sao không gọi bánh da heo mà lại gọi bánh da lợn, con heo khác con lợn ở chỗ nào...? Đức buột miệng:

- Tao không biết vụ da heo da lợn, nhưng tao biết con heo khác con lợn ở chỗ con heo thì bự hơn con lợn, tụi mày cứ nhìn con lợn ở đây thì biết.

Tên quân giáo Vinh ngồi trong nhà lô vọng ra nói:

- Cái miệng anh Đức là linh tinh lắm đấy!

Khi Đức và Hội bước vào nhà lô một mùi thơm điếc mũi bốc lên, góc nhà một nồi khoai mì luộc đang bốc khói. Chưa biết chuyện gì thì tên Vinh đứng ngoài cửa nói vọng vào:

- Hai anh ăn đi, đội bồi dưỡng cho hai anh vì lao động tốt, ăn tại chỗ trước khi đội nghỉ, và không được mang về trại.

Được lời như cời tấm lòng hai thằng tù thở phào mắt sáng rõ không đợi nhắc sà xuống nồi khoai mì nhai ngấu nghiến. Có thể nói từ ngày về trại Phong quang, hôm nay mới có được một ngày hạnh phúc đáng sống thế. Sau đó cứ một vài tuần lại được gọi về sớm như thế. Tên Ngọc đội trưởng cũng đánh hơi thấy, nên khi nào thấy hai thằng chặn trâu về sớm là hẳn cũng kiểm có lảng vảng về nhà lô kiểm chút cháo, ánh mắt như thâm nói: nhờ tôi mà hai anh nay khoẻ quá, nên cho tôi “tham gia” chút đỉnh.

Cuộc đời cải tạo tại trại Phong Quang cũng như nhiều trại khác dĩ nhiên tóm lại chỉ có đói khát, lao động khổ sai, hay những buổi tối bị tra tấn tinh thần trong các buổi kiểm thảo, rồi bình bầu mức ăn: lao động tốt 16 kg, lao động trung bình 14 kg, trâu lười lao động 13 kg lương thực, mà cũng chỉ là bo bo, hay khoai sắn khô. Đôi khi cũng gặp những chuyện cười ra nước mắt, hoặc điên cái đầu vì những cái ngây thơ ngu dốt của các cán bộ cộng sản. Ở Phong Quang hơn 6

tháng, gần cuối năm 1978 tất cả tù cải tạo được di chuyển về các trại xa hơn về phía nam, vì cộng sản cũng tiên đoán Trung cộng sẽ tấn công. Hôm dời trại, thượng sĩ Vinh đứng trước đội tù biệt anh em, thấy ông ta mắt đỏ hoe, vì có lẽ cả cuộc đời coi tù lần đầu tiên ông được tiếp xúc với những người tù có phẩm cách.

Tuy nhiên nói đến Phong Quang, có một chuyện mà Đức không thể nào quên được:

Hôm đó trời thật lạnh, anh em cứ kháo nhau hôm nay trời lạnh xuống 4 độ, chắc là được nghỉ lao động ở nhà, vì thường keng tập hợp xuất trại lúc 7 giờ nhưng hôm nay hình như đã trễ rồi mà chưa thấy gì. Tuy nhiên nổi thất vọng hiện lên mặt mọi người khi mấy người ngồi trên sàn cao thấy vệ binh vũ trang xuất hiện từ xa, dấu hiệu vẫn đi lao động như thường lệ. Riêng đội 31 là ngao ngán nhất vì là đội nông nghiệp: trời này mà lội xuống nước thì phải biết cực khổ như thế nào. Trời lạnh, quần xắn cao hơn đầu gối, mặc mấy lớp áo cũng vẫn rét run. Đức và Hội dắt con trâu ra bờ ruộng, nhưng hình như nó cũng cảm được cái mức lạnh ở dưới nước hôm nay, nên nhất định dùng dằng không chịu xuống, mặc cho hai thằng tù hò hét lôi kéo. Có lúc nó bước xuống nước, rồi lại giựt dây nhảy lên. Những anh em khác cũng đang chống cổ nhìn nhau, rồi nhìn con trâu xem sao.

Đức nói với đội trưởng Ngọc: hôm nay trời lạnh quá, con trâu này nó khôn lắm nên nó nhất định ì ra không chịu xuống ruộng, hay là Ngọc ra nói với tên vệ binh cho anh em ngồi nghỉ hút thuốc một lát, chờ mặt trời lên rồi hãy làm. Hôm nay quần giáo Vinh đi vắng, chỉ có hai vệ binh đi theo, mặc áo trấn thủ đầu đội mũ len che kín mang tai, đang ngồi trên cái ghế ở bờ ruộng, dưới chân là đồng lữa mà hán đã sai tù đi lượm về đốt để hán sưởi. Đội trưởng Ngọc đến gần nói:

- Báo cáo cán bộ trời hôm nay lạnh quá, con trâu nó còn không chịu xuống, cán bộ cho anh em nghỉ ở trên bờ một chút đã.

Tên vệ binh hắt hàm trả lời:

- Đi làm đi, các anh ở tù chứ con trâu nó có ở tù đâu!•

AET 3087

AET

để thương chỉ lạ rùa

*AET để thương chỉ lạ rùa
Trời chợt mưa chợt nắng chợt chiêm bao
Tôi chợt nhớ chợt thương và chợt khóc
Cuộc trăm năm chợt kiếm lại tình nồng*

*Bạn bè tôi là những chiếc thuyền nan
Thả lưới giăng câu trên bốn biển đũa câu
Trời chợt tôi bên bờ sông Dịch
Ngắm tình cầu mà lại thấy đời nhau*

*Có cái gì rất thân ẩn sâu trên nẻo nhớ
Có cái gì rất ấm nằm dưới đáy tím hồng
Như bóng nhận chấp chùng trong đáy nước
Nước vô tâm mà giữ bóng chìm trời*

*Nhận gúa trường không, ảnh trầm hàn thủy
Nhận vô di tích chí ý
Thủy vô lưu ảnh chí tâm
AET chỉ có một tâm phương*

*Tu nghìn kiếp mới có một phút giây hội ngộ
AET để thương chỉ lạ rùa.*

Lộc Uyên